TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu A; nơi cư trú: Thôn Quần Mục, xã Đại Hợp, huyện Q, thành phố P; vắng mặt;
- *Bị đơn:* Anh Ngô Quang B; ĐKHKTT: Thôn Quần Mục, xã Đại Hợp, huyện Q, thành phố P; nơi ở hiện tại: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu A kết hôn với Anh Ngô Quang B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy vào ngày 12 tháng 3 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm

2018, anh B đi du học tại Hàn Quốc. Do xa cách nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, ngày càng phai nhạt. Hai năm trở lại đây anh B chỉ liên lạc với em gái để nói chuyện với các con, không còn liên lạc với chị. Mặc dù chị A và các con cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Đến nay chị xác định không còn tình cảm, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị A yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với Anh Ngô Quang B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Quang C, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2014 và Ngô Bảo D, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2015, hiện hai cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị A yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Anh Ngô Quang B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho chị Ngô Thị Thanh Thúy – là em gái ruột của Anh Ngô Quang B. Tòa án đã thông báo hai lần cho chị Ngô Thị Thanh Thúy cung cấp địa chỉ cụ thể của Anh Ngô Quang B ở nước ngoài và yêu cầu chị cho biết kết quả về việc chị đã thông báo cho Anh Ngô Quang B để gửi lời khai về Tòa án. Tại Bản tự khai của chị Ngô Thị Thanh Thúy ngày 27/12/2021 thể hiện: Anh Ngô Quang B vẫn liên lạc qua điện thoại với chị Thúy và gia đình nhưng không nói địa chỉ cụ thể của anh tại Hàn Quốc nên chị Thúy không cung cấp được địa chỉ của anh B cho Tòa án. Chị đã thông báo cho anh B về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị A và anh B. Chị Thúy đã thông báo cho Anh Ngô Quang B về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên anh B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Qua điện thoại, anh B có quan điểm đồng ý ly hôn với chị A. Về con chung: Anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nên anh không có ý kiến gì. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ngô Thị Thanh Thúy đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của Anh Ngô Quang B và Chị Nguyễn Thị Thu A theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn Anh Ngô Quang B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Nguyễn Thị Thu A được ly hôn với Anh Ngô Quang B. Giao con chung là Ngô Quang C, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2014 và Ngô Bảo D, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2015 cho Chị Nguyễn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, Chị Nguyễn Thị Thu A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn Anh Ngô Quang B có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thu A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Thu A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Anh Ngô Quang B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Anh Ngô Quang B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với Anh Ngô Quang B trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy vào ngày 12 tháng 3 năm 2014. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn thì từ năm 2018 đến nay, anh B đang sinh sống tại Hàn Quốc, vợ chồng mỗi người một nơi và đã ly thân. Do xa cách về địa lý, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Căn cứ lời khai của đương sự, kết quả xác minh và các tài liệu chứng cứ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị Thu A và Anh Ngô Quang B không thể hàn gắn, đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A đã không còn tình cảm vợ chồng với anh B, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Thu A.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện nay cả hai con chung của anh chị là cháu Ngô Quang C, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2014 và Ngô Bảo D, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2015 đang ở với Chị Nguyễn Thị Thu A, Anh Ngô Quang B đang ở Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Cháu Ngô Quang C trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly

hôn, cháu muốn được ở với mẹ. Do đó, cần giao cả hai con chung cho Chị Nguyễn Thị Thu A chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh B và chị A phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu A không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Thu A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu A được ly hôn Anh Ngô Quang B.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Quang C, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2014 và Ngô Bảo D, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2015 cho Chị Nguyễn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu A không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba*

trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000146 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thu A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thu A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Ngô Quang B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
VKSND TP Hải Phòng;
Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Đại Hợp, huyện Q, thành phố P;
Các đương sự (để thi hành);
Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải - Nguyễn Thị Mai Vinh

Trần Thị Vân Thúy